

ẢNH HƯỞNG CỦA CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Khắc Hiếu

Khoa Kinh tế - ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Email: hieunk@hcmute.edu.vn

Nguyễn Thị Anh Vân

Khoa Kinh tế - ĐH Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Email: anhvan@hcmute.edu.vn

Ngày nhận: 13/6/2018

Ngày nhận bản sửa: 09/7/2018

Ngày duyệt đăng: 06/8/2018

Tóm tắt:

Bài viết này nghiên cứu ảnh hưởng của chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và chứng nhận tiêu chuẩn môi trường đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Phương pháp hồi quy OLS được sử dụng với dữ liệu được thu thập từ hai cuộc điều tra doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam vào năm 2013 và 2015 với 2097 quan sát. Kết quả ước lượng cho thấy, chứng nhận chất lượng quốc tế có ảnh hưởng tích cực đến suất sinh lời trên tài sản (ROA) và suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của doanh nghiệp. Tuy nhiên, chứng nhận tiêu chuẩn môi trường không có ảnh hưởng đến ROA và ROE của doanh nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách được đề xuất nhằm nâng cao kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam.

Từ khoá: Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, chứng nhận tiêu chuẩn môi trường, kết quả hoạt động, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Impacts of Standard Certificates on the Performance of Small and Medium Enterprises in Vietnam

Abstract:

This paper examines the impact of international quality standard certifications and environmental standard certifications on the performance of small and medium enterprises (SMEs) in Vietnam. The OLS regression model was used with data collected from two SMEs surveys of Vietnam in 2013 and 2015 with 2,097 observations. The results show that International quality standard certification has a positive effect on Return on Asset (ROA) and Return on Equity (ROE). However, environmental standard certifications do not affect ROA and ROE of SMEs. Based on the results, some implications are proposed to improve the performance of SMEs in Vietnam.

Keywords: International quality standard certification, environmental standards certificate, firm performance, SMEs.

1. Giới thiệu

Trong nền kinh tế thị trường, bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải đối diện với áp lực cạnh tranh. Để đứng vững trên thị trường, doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ của mình. Một trong những phương pháp mà doanh nghiệp có thể áp dụng là triển khai các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến sau đó xin được cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

Việc đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn có thể làm giảm sự cạnh tranh về giá và tăng lợi nhuận thông qua sự khác biệt của sản phẩm (Spence, 1976). Các giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng có thể làm tăng niềm tin của khách hàng (Raynolds, 2002) từ đó làm tăng danh tiếng của doanh nghiệp (Fulponi, 2006). Việc áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng cũng làm tăng sản lượng xuất khẩu (Henson & cộng sự, 2011), từ đó dẫn đến tăng doanh thu và có tác động tích cực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp (He & cộng sự, 2015; Beghin & cộng sự, 2015). Tuy nhiên, việc đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng luôn tiêu tốn của công ty một khoản tiền lớn (Hillary, 2004).

Câu hỏi đặt ra cho các chủ doanh nghiệp là: có nên áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng và lấy các chứng nhận chất lượng hay không? Nghiên cứu này nhằm trả lời một phần câu hỏi trên bằng cách phân tích ảnh hưởng của chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam.

Bài viết phân tích dựa trên bộ dữ liệu doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam vào năm 2013 và 2015. Kết quả của nghiên cứu có thể giúp chủ các doanh nghiệp nhỏ và vừa có những cơ sở khoa học để xem xét việc theo đuổi và đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng cho doanh nghiệp của mình.

Trong bài viết này, chứng nhận tiêu chuẩn được nghiên cứu bao gồm các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế (VD: ISO 9000, ISO 22000) và chứng nhận tiêu chuẩn môi trường (chi tiết được trình bày trong mục 2.1). Kết quả hoạt động của doanh nghiệp được phân tích và đo lường dựa trên doanh thu, chi phí, suất sinh lời trên tài sản (ROA) và suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE).

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Phần này sẽ trình bày các khái niệm chính như chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và chứng nhận tiêu chuẩn môi trường. Kế đến, các nghiên cứu

ảnh hưởng của các loại chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước sẽ được lược khảo. Cuối cùng, mô hình nghiên cứu sẽ được đề xuất dựa trên các lược khảo trên.

2.1. Các khái niệm liên quan

2.1.1. Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế

Trong nghiên cứu này, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế được hiểu là chứng nhận được cấp bởi bên thứ ba sau khi một sản phẩm hoặc quy trình sản xuất được kiểm tra, đánh giá. Bên thứ ba là những người hoặc tổ chức độc lập có thẩm quyền trong nước hoặc quốc tế. Định nghĩa trên được tham khảo từ kết quả điều tra doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2015 tải từ trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI, 2018).

2.1.2. Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường

Trong nghiên cứu này, các chứng nhận tiêu chuẩn môi trường được hiểu là các chứng nhận được cấp theo quy định tại: (i) Luật Bảo vệ môi trường từ năm 2005; (ii) Nghị định 80/2006 hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; và (iii) Nghị định 29/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Cụ thể, các doanh nghiệp phải chuẩn bị Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cho Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, tùy theo tính chất của dự án. Các doanh nghiệp sẽ được cấp chứng nhận tiêu chuẩn môi trường nếu họ tuân thủ đúng với các yêu cầu kiểm soát ô nhiễm quy định trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.2. Các nghiên cứu thực nghiệm liên quan

Về mặt lý thuyết, Schaltegger & Synnestvedt (2002) và Stefan & Paul (2008) đã chỉ ra rằng mối liên hệ giữa kết quả hoạt động của doanh nghiệp và các kết quả về môi trường có chung một nguyên nhân từ trình độ quản trị và hệ thống quản trị của công ty. Về mặt thực nghiệm, có nhiều nghiên cứu khác nhau chỉ ra rằng các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng có ảnh hưởng tích cực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Chowchua & cộng sự (2003) đã nghiên cứu ảnh hưởng của chứng nhận ISO 9000 tại 146 doanh nghiệp của Singapore. Các tác giả đã nghiên cứu các chỉ số tài chính của công ty trước và sau khi có chứng nhận ISO. Kết quả cho thấy, chứng nhận ISO 9000 có ảnh hưởng đến các chỉ số ROA, ROE và EPS (Earning Per Share) đối với các công ty được

niên yết trên sàn chứng khoán. Tương tự, Starke & Eunni (2012) nghiên cứu dữ liệu bảng của 528 doanh nghiệp tại Brazil trong giai đoạn 1995-2006. Kết quả hồi quy cho thấy, chứng nhận ISO 9000 làm tăng doanh thu, giảm chi phí hàng bán và tăng tỷ lệ luân chuyển tài sản của doanh nghiệp. Tương đồng với kết quả trên, Chatzoglou & cộng sự (2015) khẳng định ISO 9000 có ảnh hưởng tích cực đến doanh thu và sự hài lòng của khách hàng từ đó dẫn đến ảnh hưởng tích cực đến các chỉ số tài chính của công ty. Các tác giả đã khảo sát 168 trường phòng chất lượng của các công ty tại Ai Cập, sau đó sử dụng phương pháp hồi quy để kiểm định các giả thuyết liên quan.

Đối với chứng nhận tiêu chuẩn môi trường, Ann & cộng sự (2006) đã nghiên cứu ảnh hưởng của chứng nhận ISO 14001 đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Các tác giả đã gửi mail đến 159 doanh nghiệp, nhận lại 45 bảng khảo sát. Ba biến phụ thuộc được nghiên cứu là ảnh hưởng môi trường, sự thỏa mãn của khách hàng và vị trí trên thị trường của doanh nghiệp. Kết quả cho thấy, chứng nhận ISO 14001 có ảnh hưởng tích cực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Tương tự, San & cộng sự (2016) đã chỉ ra rằng có mối liên hệ giữa kết quả tài chính của công ty và chứng nhận ISO 14001. Chứng nhận môi trường làm tăng danh tiếng của công ty từ đó dẫn đến tăng doanh số và sự tin tưởng của nhà đầu tư. Nhóm Các tác giả đã sử dụng phương pháp hồi quy đơn và phân tích ANOVA với hai biến phụ thuộc là ROA và ROE.

Ngược lại với các kết quả trên, nghiên cứu của Zhao (2008) cho thấy ISO 14001 làm giảm ROA và ROR (Return On Revenue) trong hai năm đầu. Không có sự thay đổi hai chỉ số trên sau ba năm lấy chứng nhận. Các tác giả đã sử dụng phương pháp bán thực nghiệm phân tích ANCOVA, MANOVA và ANOVA với dữ liệu về hoạt động kinh doanh của 162 công ty được niêm yết tại Standard & Poor (S&P). Tương tự, Heras-Saizarbitoria & cộng sự (2011) cho rằng kết quả hoạt động của doanh nghiệp không tốt hơn khi có giấy chứng nhận tiêu chuẩn môi trường. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng kỹ thuật chạy T-test và hồi quy đơn với biến phụ thuộc là có hay không có chứng nhận (Cert), và số năm lấy chứng nhận (y) và biến tương tác Cert*y. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập dạng bảng cho các doanh nghiệp của Tây Ban Nha. He & cộng sự (2015) cũng nghiên cứu ảnh hưởng của chứng nhận ISO 14001 đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp tại Trung

Quốc. Kết quả hoạt động được đo lường thông qua doanh thu, chi phí, ROA, ROE và ROS (Return On Sales) của doanh nghiệp. Kết quả hồi quy dữ liệu bảng cho thấy, ISO14001 không ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty, nó làm tăng chi phí và doanh thu với cùng một tỷ lệ như nhau.

2.3. Mô hình nghiên cứu

Từ kết quả lược khảo, có thể thấy phần lớn các nghiên cứu đều cho rằng, các chứng nhận chất lượng có ảnh hưởng tích cực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, các tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu với biến phụ thuộc là kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, được đo lường bằng doanh thu, chi phí, ROA và ROE. Biến độc lập là Chứng nhận tiêu chuẩn được đại diện bởi hai biến là Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường. Để kiểm soát ảnh hưởng của Chứng nhận tiêu chuẩn đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp, bảy nhân tố khác cũng được đưa vào mô hình. Các nhân tố kiểm soát được đưa vào mô hình đều dựa trên lý thuyết kinh tế hoặc các nghiên cứu thực nghiệm liên quan. Sau đây là chi tiết các nhân tố kiểm soát.

2.3.1. Sự cạnh tranh

Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh vừa là động lực vừa là thách thức để doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Một số nghiên cứu thực nghiệm trong và ngoài nước đã khẳng định sự cạnh tranh có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp (Fosu, 2013; Huỳnh Thanh Nhã, 2017). Trong nghiên cứu này, các tác giả đề xuất Sự cạnh tranh được sử dụng như là một biến kiểm soát đại diện cho những nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

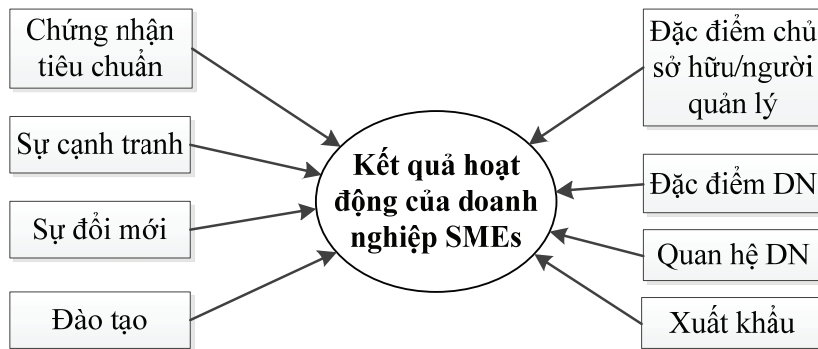
2.3.2. Sự đổi mới

Đổi mới luôn là động lực để doanh nghiệp phát triển. Cheng & cộng sự (2014) đã nghiên cứu ở 121 doanh nghiệp tại Đài Loan và khẳng định việc đổi mới có ảnh hưởng tích cực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Tương tự, Rangus & Slavec (2017) cũng cho rằng sự đổi mới có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong bài viết này, Sự đổi mới được sử dụng như là nhân tố kiểm soát được đại diện bởi ba biến là Đổi mới công nghệ, Phát triển sản phẩm mới và Sử dụng thương mại điện tử.

2.3.3. Đào tạo

Đào tạo sẽ giúp cho người lao động có kiến thức và kỹ năng tốt hơn từ đó nâng cao năng suất lao

Hình 1: Mô hình nghiên cứu



Nguồn: Phân tích của các tác giả.

động và dẫn đến ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Một số nghiên cứu thực nghiệm đã chứng tỏ đào tạo có ảnh hưởng tích cực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp (Garcia, 2005; Trần Kim Dung & Văn Mỹ Lý, 2006). Do đó, trong nghiên cứu này, Đào tạo được sử dụng như là một biến kiểm soát của mô hình.

2.3.4. Đặc điểm chủ sở hữu/người quản lý

Trong bộ dữ liệu doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam, người trả lời khảo sát có thể là chủ sở hữu hoặc người quản lý. Các đặc điểm của chủ sở hữu/người quản lý như trình độ học vấn và dân tộc sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp (Fairlie & Robb, 2009; Nguyễn Quốc Nghi & Mai Văn Nam, 2011; Blackburn & cộng sự, 2013). Do đó, các tác giả đề xuất hai biến Trình độ học vấn và Dân tộc làm hai biến kiểm soát đại diện cho các đặc điểm của chủ sở hữu/người quản lý.

2.3.5. Đặc điểm doanh nghiệp

Doanh nghiệp có các đặc điểm khác nhau sẽ có hình thức kinh doanh khác nhau và do đó sẽ có kết quả hoạt động khác nhau. Một số nghiên cứu thực nghiệm đã khẳng định đặc điểm của doanh nghiệp có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp (Blackburn & cộng sự, 2013; Xia & Walker, 2014; Nguyễn Quốc Nghi & Mai Văn Nam, 2011). Trong bài viết này, các tác giả đề xuất hai biến số là Loại hình doanh nghiệp và Quy mô doanh nghiệp làm biến kiểm soát và là biến số đại diện cho các đặc điểm của doanh nghiệp.

2.3.6. Quan hệ doanh nghiệp

Trong nghiên cứu của mình, Chittithaworn &

cộng sự (2011) cho rằng, doanh nghiệp có mối quan hệ càng rộng thì việc kinh doanh sẽ càng dễ dàng hơn và từ đó có kết quả hoạt động của doanh nghiệp cũng sẽ tốt hơn. Tương tự Nguyễn Quốc Nghi & Mai Văn Nam (2011) khẳng định kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa phụ thuộc vào sự hợp tác hay mối quan hệ của doanh nghiệp. Do đó, Quan hệ doanh nghiệp được đề xuất làm biến kiểm soát trong nghiên cứu này.

2.3.7. Xuất khẩu

Xuất khẩu là cơ hội để các doanh nghiệp mở rộng thị trường và từ đó có thể gia tăng sản lượng hàng hóa sản xuất. Khi sản lượng tăng doanh nghiệp có thể đạt được lợi thế kinh tế về quy mô và từ đó có thể gia tăng lợi nhuận. Đa số các nghiên cứu thực nghiệm đều cho rằng xuất khẩu có ảnh hưởng tích cực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp (Wagner, 2012; Garzzi, 2012; Munch & Schaur, 2018). Vì vậy, trong nghiên cứu này Xuất khẩu được chọn làm một biến kiểm soát có ảnh hưởng kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Chi tiết về các nhân tố trong mô hình được trình bày trong Hình 1.

3. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

Để kiểm định được mô hình nghiên cứu đã đề xuất (hình 1), nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy OLS với biến phụ thuộc được ký hiệu là Y_i , biến độc lập được ký hiệu là X_i và sai số được ký hiệu là u_i , β_1 là hằng số và β_2 là vectơ các hệ số hồi quy. Phương trình hồi quy được biểu diễn như sau:

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_i + u_i$$

Trong đó, Y_i là vectơ các biến phụ thuộc bao gồm: ROA, ROE, Doanh thu và Chi phí, X_i là vectơ các

Bảng 1: Tên biến và định nghĩa các biến số

Tên biến	Định nghĩa biến
ROA	Suất sinh lời trên tổng tài sản
ROE	Suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
Doanh thu	Logarit tự nhiên doanh thu hàng năm của doanh nghiệp. Doanh thu tính bằng tỷ VND.
Chi phí	Logarit tự nhiên chi phí hàng năm của doanh nghiệp. Chi phí tính bằng tỷ VND.
Chứng nhận chất lượng quốc tế	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có ít nhất một chứng nhận chất lượng quốc tế. VD: ISO 9000, ISO22000.
Chứng nhận môi trường	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có ít nhất một loại chứng nhận môi trường (có thể do các tổ chức quốc tế hoặc do Việt Nam cấp)
Cạnh tranh	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có áp lực cạnh tranh
Công nghệ mới	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có áp dụng công nghệ mới
Phát triển sản phẩm mới	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có phát triển sản phẩm mới
Thương mại điện tử	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có bán hàng qua mạng
Đào tạo	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có đào tạo trên 50% số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp
Trình độ đại học	Biến giả, bằng 1 nếu chủ sở hữu/người quản lý có trình độ đại học trở lên
Trình độ trung học chuyên nghiệp	Biến giả, bằng 1 nếu chủ sở hữu/người quản lý có trình độ trung học chuyên nghiệp
Dân tộc Kinh	Biến giả, bằng 1 chủ sở hữu/người quản lý là dân tộc Kinh
DN hộ gia đình	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp là hộ gia đình kinh doanh
Doanh nghiệp cổ phần	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp là công ty cổ phần
Quy mô doanh nghiệp	Logarit tự nhiên tổng số lao động của doanh nghiệp
Quan hệ doanh nghiệp	Logarit tự nhiên số đối tác quan trọng của doanh nghiệp
Xuất khẩu	Biến giả, bằng 1 nếu doanh nghiệp có xuất khẩu

Nguồn: Tổng hợp của các tác giả.

biến độc lập. Chi tiết về việc mã hóa biến và định nghĩa biến được trình bày trong bảng sau đây.

Để ước lượng mô hình hồi quy trên, nghiên cứu này sử dụng bộ dữ liệu khảo sát doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2013 và 2015 được thu thập bởi Viện Khoa học Lao động và Xã hội (ILSSA) thuộc Bộ

Lao động Thương binh và Xã hội (MOLISA), Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) thuộc Bộ Kế hoạch & Đầu tư (MPI) và Khoa Kinh tế (DoE) thuộc Đại học Copenhagen cùng Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam. Dữ liệu trên được tải về từ trang của United Nations University World

Bảng 2: Thống kê mô tả các biến số

Biến số	Trung bình	Lớn nhất	Nhỏ nhất	ĐL chuẩn	Số quan sát
ROA	0,3310	4,9600	-0,2900	0,4965	2097
ROE	0,3592	5,9000	-0,4100	0,5493	2097
Doanh thu	7500	3090000	5	71913	2097
Chi phí	6797	2960000	0	68492	2097
Chứng nhận chất lượng quốc tế	0,0707	1,0000	0,0000	0,2563	2097
Chứng nhận môi trường	0,1991	1,0000	0,0000	0,3995	2097
Cạnh tranh	0,8777	1,0000	0,0000	0,3277	2097
Công nghệ mới	0,0692	1,0000	0,0000	0,2539	2097
Phát triển sản phẩm mới	0,0062	1,0000	0,0000	0,0783	2097
Thương mại điện tử	0,0517	1,0000	0,0000	0,2214	2097
Đào tạo	0,0403	1,0000	0,0000	0,1967	2097
Trình độ đại học	0,1716	1,0000	0,0000	0,3772	2097
Trình độ trung học chuyên nghiệp	0,0721	1,0000	0,0000	0,2587	2097
Dân tộc Kinh	0,9336	1,0000	0,0000	0,2490	2097
Doanh nghiệp hộ gia đình	0,6463	1,0000	0,0000	0,4782	2097
Doanh nghiệp cổ phần	0,0436	1,0000	0,0000	0,2043	2097
Quy mô doanh nghiệp	14,5919	295,0000	1,0000	28,6126	2097
Quan hệ doanh nghiệp	38,0175	685,0000	28,0000	43,1081	2097
Xuất khẩu	0,0597	1,0000	0,0000	0,2371	2097

Nguồn: Phân tích của các tác giả.

Institute for Development Economics Research, UNU-WIDER (2018). Năm 2013 và 2015 là lần khảo sát thứ 8 và 9 (điều tra 2 năm một lần). Trong cuộc khảo sát năm 2015, các chỉ số tài chính của năm 2015 chưa có đủ thông tin để ghi nhận mà chỉ có các chỉ số tài chính của năm 2013 và 2014. Do đó, các tác giả sử dụng bộ dữ liệu điều tra năm 2015 để lấy các dữ liệu tài chính của doanh nghiệp vào năm 2013 và sử dụng bộ dữ liệu điều tra năm 2013 để lấy được các dữ liệu về đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp vào năm 2013. Kết hợp hai cuộc khảo sát ta có dữ liệu thời điểm năm 2013 với số quan sát là 2097 doanh nghiệp.

Việc kết hợp hai bộ dữ liệu trên dựa vào mã của doanh nghiệp. Nếu mã của doanh nghiệp xuất hiện trong dữ liệu của hai cuộc khảo sát, ta biết doanh nghiệp này được khảo sát ở năm 2013 và tiếp tục được khảo sát ở năm 2015. Khi đó, doanh nghiệp sẽ thuộc đối tượng nghiên cứu. Nếu mã doanh nghiệp chỉ xuất hiện ở một cuộc khảo sát, doanh nghiệp này sẽ không thuộc đối tượng nghiên cứu. Trong cuộc khảo sát năm 2013, có 2.531 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam tham gia khảo sát. Trong cuộc khảo sát năm 2015, có 2.628 doanh nghiệp được khảo sát. Trong cuộc khảo sát 2015, phần lớn các doanh nghiệp được khảo sát năm 2013 sẽ được khảo sát lại. Tuy nhiên, sẽ có một số doanh

ng nghiệp mới được bổ sung vào do một số doanh nghiệp cũ bị phá sản hoặc không còn tìm được chủ sở hữu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Phần này sẽ trình bày kết quả nghiên cứu bao gồm kết quả thống kê mô tả và kết quả hồi quy. Tiếp theo, các kết quả trên sẽ được thảo luận để giải thích nguyên nhân các nhân tố có ảnh hưởng hoặc không có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

4.1. Thống kê mô tả

Để thấy được sự phân tán của dữ liệu cũng như sự hợp lý của dữ liệu, một số thông số thống kê mô tả được sử dụng như giá trị trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất và độ lệch chuẩn. Bảng 2 thống kê mô tả chi tiết các biến số được sử dụng.

Bảng thống kê mô tả cho thấy suất sinh lời trên tài sản (ROA) và suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trung bình là 33,1% và 35,9%. ROE có xu hướng lớn hơn ROA vì doanh nghiệp có lợi hơn khi đi vay vốn ngân hàng hay tiền trả lãi vay sẽ được tính vào chi phí từ đó giảm bớt tiền phải nộp thuế (lá chắn thuế). Cũng từ Bảng 2, có thể thấy có khoảng 7,1% các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam có chứng nhận chất lượng quốc tế và khoảng 19,9% các doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa có chứng nhận tiêu chuẩn môi trường.

4.2. Kết quả hồi quy và thảo luận

Để thấy được ảnh hưởng của chứng nhận tiêu chuẩn đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp, chúng ta sẽ đi phân tích chi tiết bằng phương pháp hồi quy OLS. Trước tiên là phân tích với biến phụ thuộc là ROA và ROE. Chi tiết về kết quả phân tích hồi quy được trình bày trong bảng 3. Để đảm bảo mô hình hồi quy không bị lỗi, Các tác giả đã đi kiểm định tính chất đa cộng tuyến và phương sai sai số thay đổi của mô hình. Kết quả kiểm định đa cộng tuyến cho thấy, tất cả các hệ số phóng đại phương sai đều bé hơn hai nên ta có thể kết luận phương trình hồi quy không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến. Kế đến, phương sai sai số thay đổi được kiểm tra bằng kiểm định White. Kết quả cho thấy, không xảy ra hiện tượng phương sai sai số thay đổi vì mức ý nghĩa của kiểm định $Prob(F) > 10\%$.

Kết quả hồi quy cho thấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế có ảnh hưởng đến tích cực đến ROA ở mức ý nghĩa 5% và ảnh hưởng đến ROE ở

mức ý nghĩa 1%. Chi tiết hơn, các doanh nghiệp có Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế có ROA trung bình cao hơn 10,4% và có ROE trung bình cao hơn 9,6% so với các doanh nghiệp không có Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường không ảnh hưởng đến ROA cũng như ROE của doanh nghiệp do các kiểm định t đều không có ý nghĩa thống kê.

Để tìm hiểu tại sao Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường không ảnh hưởng đến ROA và ROE Các tác giả đã đi phân tích chi tiết hơn việc ảnh hưởng của Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường đến doanh thu và chi phí của doanh nghiệp. Việc phân tích này cũng được thực hiện bằng phương trình hồi quy. Kết quả phân tích (bảng 4) cho thấy, Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường có ảnh hưởng đến doanh thu và chi phí ở cùng một tỷ lệ như nhau từ đó dẫn đến không ảnh hưởng đến lợi nhuận. Nói cách khác, Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường làm tăng doanh thu và chi phí ở một mức tương đương nhau. Cụ thể, hệ số beta đối với biến Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường của phương trình doanh thu là 0,1297 còn phương trình chi phí là 0,1333. Nói cách khác, Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường làm tăng 12,97% doanh thu và tăng 13,33% chi phí trong điều kiện các biến số khác không đổi.

Cũng từ kết quả hồi quy với biến phụ thuộc doanh thu và chi phí (bảng 4) ta thấy, Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế làm tăng 17,51% doanh thu với mức ý nghĩa 10% nhưng không làm tăng đáng kể chi phí doanh nghiệp (không có ý nghĩa thống kê). Điều này lý giải tại sao Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế lại có ảnh hưởng tích cực đến suất sinh lời của doanh nghiệp.

Ngoài các kết quả chính ở trên thì một số kết quả phụ cũng được rút ra từ phương trình hồi quy với biến phụ thuộc là ROA và ROE (bảng 3). Thứ nhất, doanh nghiệp càng đối diện nhiều với cạnh tranh thì suất sinh lời càng thấp. Doanh nghiệp có chủ sở hữu là người Kinh, có hình thức kinh doanh là hộ gia đình sẽ có suất sinh lời cao hơn các doanh nghiệp khác. Cuối cùng, doanh nghiệp có quy mô càng nhỏ, mối quan hệ càng rộng sẽ có suất sinh lời càng cao.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

Bài viết đã phân tích tác động của Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Phương pháp hồi quy OLS được sử dụng với dữ liệu điều tra doanh nghiệp nhỏ và vừa năm

Bảng 3: Kết quả hồi quy với biến phụ thuộc ROA và ROE

Biến số	Biến phụ thuộc ROA		Biến phụ thuộc ROE	
	Hệ số	Giá trị thống kê-t	Hệ số	Giá trị thống kê-t
Hàng số (C)	0,2738	3,4705	0,2954	3,3552
Chứng nhận chất lượng quốc tế	0,1039**	2,1181	0,0962*	1,7576
Chứng nhận môi trường	-0,0322	-1,0928	-0,0532	-1,6208
Cạnh tranh	-0,0752**	-2,3160	-0,0726**	-2,0045
Công nghệ mới	0,0078	0,1858	-0,0005	-0,0103
Phát triển sản phẩm mới	-0,1935	-1,4338	-0,2064	-1,3704
Thương mại điện tử	0,0405	0,7900	0,0152	0,2662
Đào tạo	0,0278	0,4959	0,0492	0,7873
Trình độ đại học	-0,0128	-0,3777	-0,0198	-0,5254
Trình độ trung học chuyên nghiệp	0,0040	0,0950	-0,0010	-0,0207
Dân tộc Kinh	0,1399***	3,2436	0,1586***	3,2963
Doanh nghiệp hộ gia đình	0,0689**	2,1785	0,0601*	1,7043
Doanh nghiệp cổ phần	0,0035	0,0631	0,0091	0,1481
Quy mô doanh nghiệp	-0,0804***	-5,5956	-0,0674***	-4,2027
Quan hệ doanh nghiệp	0,0296*	1,8921	0,0220	1,2614
Xuất khẩu	-0,0183	-0,3698	-0,0100	-0,1821
R ²	0,0578		0,0414	
F-statistic	8,5637***		6,0314***	
Số quan sát	2097		2097	

Ghi chú: ký hiệu*, ** và *** đại diện cho mức ý nghĩa thống kê 10%, 5% và 1%.

Nguồn: Phân tích của các tác giả.

2013 và 2015 tổng cộng có 2097 quan sát. Kết quả ước lượng cho thấy, Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế làm tăng doanh thu của doanh nghiệp nhưng không làm tăng đáng kể chi phí từ đó dẫn đến tăng ROA và ROE của doanh nghiệp. Khác biệt với kết quả trên, Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường làm tăng doanh thu và tăng chi phí của doanh nghiệp ở cùng một tỷ lệ từ đó dẫn đến việc không ảnh hưởng đến ROA và ROE của doanh nghiệp.

Từ kết quả nghiên cứu trên, các doanh nghiệp nhỏ và vừa nên xem xét việc áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và đăng ký đánh giá để đạt được các Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế vì điều này làm tăng lợi nhuận của doanh nghiệp như ROA và ROE. Ngoài ra, việc đạt được các Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng quốc tế còn là tín hiệu thể hiện trình độ quản lý cao của doanh nghiệp (Stefan & Paul, 2008), từ đó sẽ giúp cho hàng hóa của doanh

nghiệp có lợi thế cạnh tranh hơn trên thị trường.

Việc đạt được các Chứng nhận tiêu chuẩn môi trường làm tăng doanh thu nhưng không làm tăng lợi nhuận của doanh nghiệp do việc đầu tư để đạt được các chứng nhận này thường tốn một khoản chi phí khá lớn. Do đó, để các doanh nghiệp áp dụng nhiều hơn các tiêu chuẩn môi trường thì Nhà nước cần hỗ trợ thêm về mặt kỹ thuật cũng như tài chính đối với các doanh nghiệp đang theo đuổi các chứng nhận tiêu chuẩn môi trường. Kết quả nghiên cứu

trên có chút khác biệt so với kết quả nghiên cứu của các nước phát triển (ví dụ nghiên cứu của Ann & cộng sự (2006) tại Singapore) có thể là do việc áp dụng các tiêu chuẩn môi trường tại các nước phát triển không tốn khoản chi phí lớn như ở Việt Nam. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn theo đuổi và đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn môi trường có thể là do doanh nghiệp không có lợi về mặt tài chính nhưng vẫn có một số lợi ích phi tài chính khi đạt được chứng nhận tiêu chuẩn môi

Bảng 4: Kết quả hồi quy với biến phụ thuộc là doanh thu và chi phí

Biến số	Biến phụ thuộc doanh thu		Biến phụ thuộc chi phí	
	Hệ số	Giá trị thống kê-t	Hệ số	Giá trị thống kê-t
Hằng số (C)	12,2061	80,5283	11,8324	71,3487
Chứng nhận chất lượng quốc tế	0,1751*	1,8579	0,1473	1,4292
Chứng nhận môi trường	0,1297**	2,2949	0,1333**	2,1560
Cạnh tranh	0,1522**	2,4401	0,1817***	2,6625
Công nghệ mới	0,1003	1,2389	0,1243	1,4028
Phát triển sản phẩm mới	-0,2200	-0,8484	-0,1914	-0,6748
Thương mại điện tử	-0,0452	-0,4584	-0,0622	-0,5763
Đào tạo	0,0881	0,8192	0,0844	0,7174
Trình độ đại học	0,0652	1,0033	0,0497	0,6993
Trình độ trung học chuyên nghiệp	0,0059	0,0729	0,0034	0,0386
Dân tộc Kinh	-0,2719***	-3,2828	-0,2901***	-3,2009
DN hộ gia đình	-0,6250***	-10,2928	-0,6888***	-10,3657
Doanh nghiệp cổ phần	-0,1255	-1,1910	-0,1148	-0,9960
Quy mô doanh nghiệp	0,9033***	32,7376	0,9643***	31,9396
Quan hệ doanh nghiệp	0,1591***	5,2898	0,1727***	5,2464
Xuất khẩu	0,1351	1,4235	0,1460	1,4064
R ²	0,6729		0,6622	
F-statistic	287,065***		273,457***	
Số quan sát	2097		2097	

Ghi chú: ký hiệu*, ** và *** đại diện cho mức ý nghĩa thống kê 10%, 5% và 1%.

Nguồn: Phân tích của Các tác giả.

trường như danh tiếng của doanh nghiệp và cơ hội xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài.

Ngoài các kết quả đã đạt được thì nghiên cứu còn một số hạn chế. Nghiên cứu chỉ phân tích dữ liệu thời điểm năm 2013 từ việc kết hợp hai bộ dữ liệu nhỏ và vừa 2013 và 2015. Nếu nghiên cứu phân tích dữ liệu bằng thì kết quả sẽ đáng tin cậy hơn, tuy nhiên việc kết hợp dữ liệu bằng với nhiều biến hồi

quy sẽ tốn rất nhiều thời gian và công sức. Ngoài ra, bài viết chỉ dừng lại ở việc phân tích ảnh hưởng của các loại chứng nhận đến kết quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp mà chưa phân tích được tác động đến các hoạt động phi tài chính của doanh nghiệp. Lý do là do hạn chế về mặt dữ liệu. Các tác giả hy vọng sẽ phân tích chi tiết hơn các yếu tố này trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- Ann, G.E., Zailani, S. & Wahid, N.A. (2006), 'A study on the impact of environmental management system (EMS) certification towards firms' performance in Malaysia', *Management of Environmental Quality: An International Journal*, 17(1), 73-93.
- Beghin, J.C., Maertens, M. & Swinnen, J. (2015), 'Nontariff Measures and Standards in Trade and Global Value Chains', *Annual Review of Resource Economics*, 7, 425-450.
- Blackburn, R.A., Hart, M. & Wainwright, T. (2013), 'Small business performance: business, strategy and owner-manager characteristics', *Journal of Small Business and Enterprise Development*, 20(1), 8-27.
- Chatzoglou, P., Chatzoudes, D. & Kipraios, N. (2015), 'The impact of ISO 9000 certification on firms' financial performance', *International Journal of Operations & Production Management*, 35(1), 145-174.
- Cheng, C.C., Yang, C.L. & Sheu, C. (2014), 'The link between eco-innovation and business performance: a Taiwanese industry context', *Journal of Cleaner Production*, 64, 81-90.
- Chittithaworn, C., Islam, M.A., Keawchana, T. & Yusuf, D.H. (2011), 'Factors Affecting Business Success of Small & Medium Enterprises (SMEs) in Thailand', *Asian Social Science*, 7(5), 180-190.
- Chowchua, C., Goh, M. & Wan, T.B. (2003), 'Does ISO 9000 certification improve business performance?', *International Journal of Quality & Reliability Management*, 20(8), 936-953.
- Fairlie, R.W. & Robb, A.M. (2009), 'Gender differences in business performance: evidence from the Characteristics of Business Owners survey', *Small Business Economics*, 33, 375-395.
- Fosu, S. (2013), 'Capital structure, product market competition and firm performance: Evidence from South Africa', *The Quarterly Review of Economics and Finance*, 53(2), 140-151.
- Fulponi, L. (2006), 'Private voluntary standards in the food system: The perspective of major food retailers in OECD countries', *Food Policy*, 31, 1-13.
- Garcia, M.U. (2005), 'Training and business performance: the Spanish case', *International Journal of Human Resource Management*, 1691-1710.
- Grazzi, M. (2012), 'Export and Firm Performance: Evidence on Productivity and Profitability of Italian Companies', *Journal of Industry, Competition and Trade*, 12(4), 413-444.
- He, W., Liu, C., Lu, J. & Cao, J. (2015), 'Impacts of ISO 14001 adoption on firm performance: Evidence from China', *China Economic Review*, 32, 43-56.
- Henson, S., Masakure, O. & Cranfield, J. (2011), 'Do Fresh Produce Exporters in Sub-Saharan Africa Benefit from GlobalGAP Certification?', *World Development*, 39(3), 375-386.
- Heras-Saizarbitoria, I., Molina-Azorín, J.F. & Dick, G.P. (2011), 'ISO 14001 certification and financial performance: selection-effect versus treatment-effect', *Journal of Cleaner Production*, 19, 1-12.
- Hillary, R. (2004), 'Environmental management systems and the smaller enterprise', *Journal of Cleaner Production*, 12, 561-569.
- Huỳnh Thanh Nhã (2017), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ', *Kinh tế & Phát triển*, 235, 95-104.

- MPI (2018), *Kết quả điều tra doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2015*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 4 năm 2018, từ: <<http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=34886&idcm=188>>.
- Munch, J. & Schaur, G. (2018), 'The Effect of Export Promotion on Firm-Level Performance', *American Economic Journal: Economic Policy*, 10(1), 357-387.
- Nguyễn Quốc Nghi & Mai Văn Nam (2011), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở thành phố Cần Thơ', *Tạp chí khoa học*, 19, 122-129.
- Rangus, K. & Slavec, A. (2017), 'The interplay of decentralization, employee involvement and absorptive capacity on firms' innovation and business performance', *Technological Forecasting & Social Change*, 120, 195-203.
- Raynolds, L. (2002), 'Consumer/Producer Links in Fair Trade Coffee Networks', *Sociologia Ruralis*, 42(4), 404-424.
- San, O. T., Boon Heng, T., Han Hwa, G. & Siew Bee, T. (2016), 'Iso 14001 certification and financial performance of companies', *Asia-Pacific Management Accounting Journal*, 10(2), 57-77.
- Schaltegger, S. & Synnestvedt, T. (2002), 'The link between 'green' and economic success: environmental management as the crucial trigger between environmental and economic performance', *Journal of Environmental Management*, 65, 339-346.
- Spence, M. (1976), 'Product Differentiation and Welfare', *The American Economic Review*, 66(2), 407-414.
- Starke, F. & Eunni, R.V. (2012), 'Impact of ISO 9000 certification on firm performance: evidence from Brazil', *Management Research Review*, 35(10), 974-997.
- Stefan, A. & Paul, L. (2008), 'Does It Pay to Be Green? A Systematic Overview', *The Academy of Management Perspectives*, 22(4), 45-62.
- Trần Kim Dung & Văn Mỹ Lý (2006), 'Ảnh hưởng của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa', *Tạp chí Phát triển Kinh tế*, 189.
- UNU-WIDER (2018), *VietNam SME database*, retrieved on February 8th 2018, from <<https://www.wider.unu.edu/database/viet-nam-sme-database>>.
- Wagner, J. (2012), 'International trade and firm performance: a survey of empirical studies since 2006', *Review of World Economics*, 148(2), 235-267.
- Xia, F., & Walker, G. (2014), 'How much does owner type matter for firm performance? Manufacturing firms in china 1998–2007', *Strategic Management Journal*, DOI: <https://doi.org/10.1002/smj.2233>.
- Zhao, J. (2008), 'The effect of the ISO-14001 environmental management system on corporate financial performance', *International Journal of Business Excellence*, 1, 210-230.